

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;*

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan khác được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

2. Bảo đảm kịp thời, hiệu quả, khách quan, chặt chẽ, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Đầu mối chủ trì rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật hằng năm

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện việc rà soát hàng năm văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình;

Các cơ quan khác đã chủ trì soạn thảo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát hàng năm văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình;

b) Sở Tư pháp làm đầu mối chủ trì đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm theo quy định.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực

a) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan lập, tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình;

Trường hợp các cơ quan thực hiện rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền thì không cần lập kế hoạch;

b) Nội dung kế hoạch rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

c) Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực phải được xây dựng thành báo cáo, bảo đảm các nội dung theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP.

### 3. Tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch tổng rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; là đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch tổng rà soát văn bản.

### 4. Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

a) Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách của cơ quan mình và gửi kết quả về Sở Tư pháp để tổng hợp;

b) Sở Tư pháp chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và làm đầu mối tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (định kỳ 05 năm một lần); làm đầu mối tổng hợp, kiểm tra lại kết quả hệ thống hoá văn bản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công bố;

c) Nội dung kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 49 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

d) Kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 6, 7 Điều 51 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 2 Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

## **Điều 5. Cơ chế phân công, phối hợp rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

### 1. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì rà soát, hệ thống hóa văn bản

a) Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo của Bộ, ngành và hướng dẫn của Sở Tư pháp;

b) Gửi kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản lấy ý kiến tham gia của Sở Tư pháp, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh (đối với trường hợp rà soát, hệ thống

hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh); giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan (nếu có); hoàn chỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản; gửi Sở Tư pháp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản để tổng hợp;

c) Hàng năm lập, gửi danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thuộc trách nhiệm rà soát của mình đến Sở Tư pháp để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực;

d) Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về rà soát, hệ thống hóa văn bản gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo quy định.

## 2. Trách nhiệm của các cơ quan phối hợp

a) Cử công chức tham gia tổng rà soát hệ thống văn bản, hệ thống hóa văn bản theo đề nghị của Sở Tư pháp;

b) Phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan mình theo đề nghị của cơ quan đầu mối chủ trì;

c) Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản;

d) Cử đại diện cơ quan tham dự các cuộc họp, hội nghị thống nhất kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản, đề xuất hướng xử lý văn bản sau rà soát theo đề nghị của cơ quan đầu mối chủ trì hoặc chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đầu mối chủ trì và cơ quan phối hợp theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này;

b) Tham mưu thực hiện trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản, các kiến nghị xử lý văn bản sau rà soát, danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do các cơ quan khác là đầu mối chủ trì thực hiện trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tổng hợp chung kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp, theo quy định;

e) Cập nhật và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật phục vụ cho việc rà soát, hệ thống hóa văn bản;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 6. Điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

#### 1. Nguồn nhân lực

Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan, đơn vị khác được giao nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trình độ phù hợp để thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

2. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quyết định**

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật mới đó.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản qua Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác xây dựng, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

**Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTraVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, VP2, VP10.

NA\_VP10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Anh Chức**